

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Hiệp

Ông Lương Văn Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Y, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu 3 K, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1979; cư trú tại: Khu 3 K, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24-8-2021, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lý Thị Y trình bày:

Chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai người là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22-8-2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2004 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm. Năm 2019 mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng hơn, anh Hoàng Văn N có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài về nhà thường xuyên quấy, chửi chị Lý Thị Y. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, cả hai không quan tâm đến nhau. Chị Lý Thị Y đã về nhà cha mẹ đẻ ở thôn U, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Nay chị Lý Thị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa chị Lý Thị Y vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn N. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hoàng Thu T, sinh ngày 11/4/2003, cháu Hoàng Minh V, sinh ngày 23/4/2006. Cả hai con chung đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn N. Khi ly hôn, cháu Hoàng Thu T đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Hoàng Minh V, chị Lý Thị Y để anh Hoàng Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn N không yêu cầu. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; các khoản nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn N, từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án và giao trực tiếp cho anh Hoàng Văn N, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, tiến hành giao trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Hoàng Văn N không hợp tác, không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn N đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2003, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Lý Thị Y xin ly hôn với anh Hoàng Văn N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lý Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn N. Về con chung: Khi ly hôn, cháu Hoàng Thu T đã trưởng thành, không xem xét giải quyết; giao cháu Hoàng Minh V cho anh Hoàng Văn N có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lý Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn N không cung cấp lời khai, yêu cầu;

về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Lý Thị Y phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn N đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn N.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn N, cư trú tại khu 3 K, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 22/8/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, quyển 1. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau và đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Y là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị Y và anh Hoàng Văn N có 02 con chung là cháu Hoàng Thu T, sinh ngày 11/4/2003 và cháu Hoàng Minh V, sinh ngày 23/4/2006. Cháu Hoàng Thu T đã trưởng thành, có việc làm, có thu nhập nên không xem xét giải quyết; còn cháu Hoàng Minh V chị Lý Thị Y yêu cầu anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Minh V đủ 18 tuổi, chị Lý Thị Y không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy tại Biên bản hỏi ý kiến ngày 17/11/2021, cháu Hoàng Minh V có nguyện vọng muốn được ở với bố, có chỗ ở ổn định. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung do anh Hoàng Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Hoàng Minh V nên giao cháu Hoàng Minh V cho anh Hoàng Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn N không yêu cầu. Chị Lý Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, đăng ký ngày 22/8/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Minh V, sinh ngày 23/4/2006 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Lý Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lý Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Lý Thị Y thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị Y đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005020 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Y được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn D, h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long

